

Số:179/BC-UBND

Nam Đông, ngày 28 tháng 9 năm 2018

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu 3 tháng cuối năm 2018

PHẦN THỨ NHẤT

Tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm 2018

Tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm 2018 tiếp tục có những chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân ngày một nâng cao, quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội được tăng cường; các chương trình trọng điểm, chương trình công tác của UBND huyện được triển khai đúng tiến độ. Tình hình thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực trong 9 tháng đầu năm 2018 như sau:

I. Lĩnh vực kinh tế

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

Giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp trong 9 tháng đầu năm là 304,3 tỷ đồng (giá cố định 2010), đạt 78% so với kế hoạch.

a) Trồng trọt:

- Tổng diện tích cây lương thực 9 tháng đầu năm 2018 là 903/920 ha, đạt 98,2% kế hoạch cả năm; năng suất bình quân lúa nước cả năm đạt **54,5** tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực có hạt 9 tháng đầu năm đạt 4.549 tấn, đạt 101,1% kế hoạch cả năm.

Các loại cây màu qua hai vụ sản xuất năm 2018 đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, cụ thể như: Cây sắn diện tích đến nay đã trồng 725/650ha. Các loại cây có củ khác diện tích gieo trồng 153/150ha. Cây đậu các loại diện tích trồng được 125/115ha, năng suất đạt 5,5 tạ/ha. Rau các loại Tổng diện tích gieo trồng là 207,5/197ha.

- *Kinh tế vườn*: Đến nay đã có 11/11 xã, thị trấn thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo làm vườn, có 4.465 hộ hưởng ứng; trong đó có 290 hộ trồng mới; 1.165 hộ cải tạo; 3.010 hộ chăm sóc. Lập vườn mẫu có 237 vườn/27,8ha đất vườn nhà. Đã trồng mới và chăm sóc 4,6ha cam; 6,5ha bưởi các loại; 31,5 ha chuối và gần 6,5ha các loài cây khác như ổi, dứa, gấc... Dự án trồng cam Nam Đông đã được triển khai, đến nay đã đăng ký được 16,63ha (Dự án cam 9,63ha; Dự án BCC hỗ trợ 7ha); trong đó đã trồng 4,22ha/21 hộ.

- *Cây cao su*: Tổng diện tích cây cao su hiện có 3.137 ha; qua kiểm tra, diện tích vườn cây chất lượng tốt 2.400ha (chiếm 76%). Diện tích đưa vào khai thác năm 2018 khoảng 2.900ha; sản lượng khai thác ước đạt 7.200 tấn mủ nước, đạt 64,9% kế hoạch.

b) Chăn nuôi: Đại gia súc giảm, gia cầm và đàn lợn tăng so với cùng kỳ; đàn trâu 1.655con (giảm 82 con), đàn bò 2.650 con (giảm 178 con), đàn lợn 17.400 con (tăng 263con), đàn gia cầm khoảng 220.000 con (tăng 34.000 con), trong đó gà: 190.000 con, chiếm 86% so tổng đàn gia cầm; trong 9 tháng đầu

năm đã tiêm phòng được: Vắc xin tam liên lợn đạt 85%; tụ huyết trùng trâu bò đạt 95,5%; vắc xin gia cầm và vắc xin chó dại đạt 100%.

c) Thủy sản: diện tích ao hồ qua rà soát hiện có 72ha, đã đưa vào thả nuôi 58,4ha; sản lượng khai thác và đánh bắt ước đạt 155/247 tấn.

d) Lâm nghiệp: công tác quản lý bảo vệ, trồng rừng: Trong 9 tháng đầu năm, đã trồng được gần 650 ha rừng sau khai thác, trồng 500 cây sao đen tại các điểm công cộng, trồng gần 5.500 cây keo phân tán. Triển khai Đề án làm giàu rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ, quan tâm phát triển cây dược liệu dưới tán rừng; chăn nuôi dưới tán rừng và trồng bổ sung cây bản địa đối với 7 xã tham gia.

Công tác phòng chống cháy rừng, quản lý bảo vệ rừng được tăng cường đến tận cơ sở. Tuy nhiên, tình hình chặt phá rừng, xâm lấn rừng lấy đất sản xuất và khai thác vận chuyển lâm sản vẫn còn xảy ra, nguy cơ còn diễn biến phức tạp; tính đến giữa tháng 9 vẫn xảy ra 40 vụ vi phạm trong lĩnh vực QLBRV, trong đó: Mua, bán, vận chuyển lâm sản trái phép 08 vụ; phá rừng trái pháp luật 07 vụ (với diện tích 2,213ha); vi phạm khác (văng chủ) 25 vụ, lâm sản tịch thu 76,839m³ gỗ; bán lâm sản tịch thu 702 triệu đồng, thu xử phạt vi phạm hành chính 25,5 triệu đồng.

e) Chương trình trọng điểm về phát triển nông nghiệp toàn diện

Đã huy động tốt nguồn lực trong dân, ưu tiên các nguồn lực để đầu tư, hỗ trợ cho các hộ nghèo phát triển sản xuất. Phát triển kinh tế vườn; đẩy mạnh việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhất là giống cây, giống con. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ cung ứng giống đi đôi với việc quản lý chặt chẽ chất lượng; từng bước chủ động cung cấp giống cây, con trên địa bàn. Chủ động phòng ngừa dịch bệnh cho gia súc, gia cầm. Khuyến khích phát triển gia trại, trang trại. Đẩy mạnh thực hiện Đề án “Làm giàu rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ”; đề án phát triển nông nghiệp giai đoạn 2016-2020 gắn với việc kêu gọi, huy động, lồng ghép hợp lý các nguồn lực, công tác tuyên truyền và tổ chức thực hiện.

2. Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp và xây dựng

a) Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp: Giá trị sản xuất Công nghiệp - TTCN trong 9 tháng đầu năm là 108,4 tỷ đồng (giá cố định năm 2010), đạt 66,1% KH năm. Lĩnh vực công nghiệp- TTCN tăng so với cùng kỳ năm trước, Chi nhánh công ty TNHH MATRIT và đồ chơi trẻ em đi vào hoạt động trên 110 lao động. Chế biến mủ cao su, may công nghiệp ổn định; một số cơ sở sản xuất, ngành nghề nông thôn củng cố và phát triển.

b) Đầu tư, xây dựng cơ bản: Tổng giá trị đầu tư 9 tháng đầu năm là 289 tỷ đồng, trong đó: vốn Trung ương, tỉnh 226,1 tỷ đồng, vốn ngân sách huyện, xã 14,5 tỷ đồng, vốn doanh nghiệp và nhân dân tự đầu tư 48,4 tỷ đồng. Đã huy động và lồng ghép tốt các nguồn lực đầu tư. Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng thị trấn Khe Tre và xây dựng nông thôn mới. Phần lớn các dự án huyện làm chủ đầu tư triển khai thi công đảm bảo tiến độ, hoàn thành khối lượng theo kế hoạch.

3. Dịch vụ: Giá trị sản xuất dịch vụ trong 9 tháng đầu năm là 269,5 tỷ đồng (giá cố định năm 2010), đạt 76% kế hoạch năm. Các hoạt động dịch vụ phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, đảm bảo cung ứng kịp thời nhu cầu sản xuất và đời sống; thị trường ổn định.

4. Tài nguyên - môi trường, giải phóng mặt bằng

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản và việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường đối với các cơ sở, dự án trên địa bàn (đã ban hành xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường 01 trường hợp với tổng mức phạt 20 triệu đồng).

Tăng cường công tác quản lý việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt của đơn vị trúng thầu đảm bảo đúng tần suất. Đầu tư đầy đủ phương tiện để đảm bảo công tác thu gom rác thải tại các xã, thị trấn, tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt toàn huyện là 90,09%.

Thẩm tra hồ sơ cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Tỷ lệ cấp cấp giấy 9 tháng đầu năm là: Cấp mới 95,94%, Cấp đổi: 38,66%.

Đã tập trung chỉ đạo các ngành, các địa phương triển khai quyết liệt công tác kiểm kê, áp giá đền bù, bàn giao mặt bằng các công trình dự án đầu tư trên địa bàn; tổng diện tích thu hồi đất để thực hiện GPMB khoảng 8,4ha.

5. Tài chính - tín dụng

- *Tài chính*: Tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp tăng thu ngân sách, đồng thời quản lý chặt chẽ các khoản chi; tăng cường công tác thanh, kiểm tra, nhằm phát hiện, truy thu số thuế kê khai chưa đúng, xuất toán nộp ngân sách các khoản chi không hợp lệ; ngăn ngừa, chấn chỉnh quản lý thu chi trên địa bàn. Thu ngân sách 9 tháng đầu năm đạt 19,995 tỷ đồng, đạt 66,1% so với Nghị quyết HĐND giao trong năm. Chi ngân sách 9 tháng đạt 195,8 tỷ đồng đạt 78,3% dự toán giao, chi đảm bảo theo dự toán, đúng nguyên tắc, chế độ, giải quyết kịp thời các nhu cầu chi theo kế hoạch.

- *Tín dụng - Ngân hàng*: Hoạt động của các ngân hàng ổn định, đáp ứng nhu cầu vay vốn của nhân dân và doanh nghiệp trên địa bàn. Tổng dư nợ vay là 407,7 tỷ đồng, trong đó: Ngân hàng NN và PTNT dư nợ 229,8 tỷ đồng (nợ xấu 1,9 tỷ đồng), Ngân hàng Chính sách - Xã hội dư nợ 170 tỷ đồng (nợ xấu 48 triệu), Bưu điện 7,9 tỷ đồng. Tiền gửi tiết kiệm dân cư là 246,5 tỷ đồng (trong đó: Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT 186 tỷ đồng, Ngân hàng Chính sách xã hội 15 tỷ đồng, Bưu điện 45,5 tỷ đồng), tăng 14,7 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Bên cạnh những mặt đạt được, trong lĩnh vực kinh tế quá trình tổ chức thực hiện còn những mặt tồn tại, hạn chế, đó là:

- Kinh tế vườn đã có sự chuyển biến nhưng không đồng đều giữa các xã; công tác đầu tư giống, phân bón và thâm canh còn yếu, nhất là các xã định canh định cư. Việc triển khai Kế hoạch chăm sóc, lập vườn năm 2018 ở một số xã chưa quyết liệt; định hướng kế hoạch lập vườn từng hộ chưa rõ ràng, công tác tuyên truyền vận động lập vườn chưa mạnh. Các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn hưởng ứng phong trào hỗ trợ, giúp đỡ các hộ gia đình xây dựng vườn mẫu chưa quyết liệt; chất lượng vườn mẫu còn hạn chế. Công tác tổ chức sản xuất chậm được đổi mới; sản xuất chủ yếu theo hình thức nông hộ, nhỏ lẻ, thiếu liên kết để gắn liền từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Vẫn còn một số diện tích cây cao su khai thác không đúng kỹ thuật làm giảm chất lượng, năng suất và tuổi thọ vườn cây.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình trọng điểm phát triển nông nghiệp toàn diện ở một số xã đối với sản xuất nông nghiệp còn yếu; chưa tổ chức phối hợp các lực lượng chỉ đạo sản xuất của huyện tăng cường về xã, chưa

có kế hoạch và chương trình công tác cụ thể, thiếu kiểm tra, đôn đốc. Công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia Dự án phát triển cây cam Nam Đông; Đề án làm giàu rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ tại địa phương chưa mạnh, thiếu thường xuyên, diện tích phát triển trồng cam đạt thấp so với kế hoạch đề ra.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiểm tra và xử lý ở một số địa phương chưa quyết liệt dẫn đến tình hình làm nhà trái phép trên đất nông nghiệp vẫn còn xảy ra. Tiến độ cấp đổi giấy CNQSDĐ vẫn còn chậm. Tình hình quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản một số địa phương chưa thực hiện tốt. Tình trạng chặt phá, xâm lấn rừng lấy đất sản xuất và khai thác vận chuyển lâm sản trái phép vẫn còn xảy ra.

- Công tác quản lý tài chính ở một số đơn vị, một số xã, thị trấn còn chưa chặt chẽ, chứng từ chi chưa hợp lệ, hợp pháp, sai định mức quy định của nhà nước; chưa xây dựng đầy đủ các khoản chi vào quy chế chi tiêu nội bộ; chưa tiết kiệm chi để mua sắm, sửa chữa tài sản, công cụ để phục vụ công tác.

II. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

1. Giáo dục - đào tạo

Lĩnh vực giáo dục - Đào tạo có nhiều chuyên biến tốt, chất lượng giáo dục ngày càng vững chắc; tỷ lệ huy động học sinh ở các bậc học đạt cao. Kết quả kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 2017-2018 có 25 em được công nhận và đạt giải. Tham gia cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu nhi cấp tỉnh có 1 tác giả, nhóm tác giả đạt giải). Tỷ lệ huy động học sinh đến trường năm học 2017-2018: Nhà trẻ đạt 43,94%, mẫu giáo đạt 99,2%, tiểu học đạt 99,96%, THCS đạt 98,68%, THPT đạt 95,73%.

Triển khai đồng bộ, có hiệu quả Đề án “nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2021”; Đề án của Chính phủ, UBND tỉnh về “tăng cường Tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”. UBND tỉnh kiểm tra công nhận trường THPT Nam Đông và kiểm tra công nhận lại 3 trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 24 trường, trong đó có 3 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Đã tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình trọng điểm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo: Làm tốt công tác xã hội hóa; tiếp tục ưu tiên đầu tư lĩnh vực giáo dục; quan tâm nâng cao chất lượng học sinh dân tộc thiểu số. Đến nay, cơ sở vật chất ngành giáo dục đáp ứng nhu cầu dạy và học. Chất lượng đại trà được nâng lên, chất lượng mũi nhọn tiếp tục đạt được những kết quả khá, tỷ lệ huy động học sinh ở các bậc học đạt cao.

2. Y tế

Công tác khám chữa bệnh được nâng cao về chất lượng, đáp ứng nhu cầu khám và điều trị tại địa phương. Chủ động trong công tác phòng, chống dịch theo mùa. Đến nay chưa có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

Tiến hành công tác kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm tại 298 cơ sở, trong đó: số cơ sở đạt 254, đạt 85,2%; số cơ sở vi phạm 44, chiếm 14,7%. Các chương trình y tế Quốc gia, y tế địa phương được triển khai đúng tiến độ.

3. Dân số, gia đình và trẻ em

Công tác Dân số- kế hoạch hóa gia đình thường xuyên được quan tâm. Triển khai chiến dịch truyền thông lồng ghép dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản,

kế hoạch hóa gia đình. Các mô hình, đề án vẫn được triển khai thực hiện đúng tiến độ. Mô hình cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên đến nay toàn huyện có 26 cụm đang duy trì và 34 cụm vi phạm hiện đang triển khai đăng ký lại. Trong 9 tháng đầu năm xảy ra 01 trường hợp vi phạm tảo hôn tại xã Hương Sơn. Sinh con thứ 3 là 48/215 trẻ, chiếm tỷ lệ 22,3% tăng 10,3% so với cùng kỳ.

4. Văn hóa - Thông tin

Làm tốt công tác tuyên truyền cổ động trực quan, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao chào mừng các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước. Tổ chức thành công Đại hội TDTT huyện Nam Đông lần thứ V năm 2018. Tham gia giải Việt dã báo Thừa Thiên Huế lần thứ XXVIII đạt giải nhất toàn đoàn.

Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện hoạt động tích cực, kịp thời đưa tin các điển hình tiên tiến trong phong trào lao động sản xuất cũng như các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến với cán bộ và nhân dân. Hoạt động các trạm truyền thanh các xã, thị trấn có những chuyển biến tốt; thời lượng, chất lượng được nâng lên.

5. Công tác xã hội và đời sống nhân dân

Đời sống nhân dân ổn định và từng bước nâng lên, một bộ phận khá, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn quốc gia 10,16%. Các chính sách an sinh xã hội được triển khai kịp thời, đúng đối tượng. Huyện đã tổ chức thăm hỏi và tặng quà kịp thời dịp tết Mậu Tuất cho các gia đình chính sách, hộ nghèo..., với 7.661 suất quà, trị giá hơn 2,2 tỷ đồng. Cấp thẻ bảo hiểm y tế đến các đối tượng có công, bảo trợ xã hội là: 1.424 thẻ. Phân công 40 cơ quan, đơn vị, các ban ngành của xã, thôn giúp đỡ 171 hộ nghèo tại các xã ĐCĐC theo Kế hoạch 59 của UBND huyện. Số lao động đã qua đào tạo là 354 người; số lao động có việc làm mới 313 người; có 7 người lao động đi làm việc ở Nhật Bản.

Chương trình giảm nghèo bền vững được các địa phương quan tâm triển khai thực hiện đã làm cho bộ mặt nông thôn được cải thiện, khoảng cách giàu nghèo giữa các xã đã được rút ngắn, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các xã đặc biệt khó khăn mà đặc biệt là các hộ gia đình dân tộc thiểu số được nâng lên. Cơ sở hạ tầng nông thôn được đầu tư khá đồng bộ và đưa vào sử dụng phát huy được tính năng, có hiệu quả.

6. Công tác dân tộc, tôn giáo

Việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc luôn được quan tâm, góp phần ổn định tình hình kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thăm tặng quà, chúc tết Mậu Tuất người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số cho 34 người, với số tiền 13,6 triệu đồng; triển khai cấp 5.843 thẻ bảo hiểm y tế theo Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg và Quyết định số 1049/QĐ-TTg.

Trên địa bàn huyện có 03 tôn giáo là Phật giáo, Công giáo và Tin lành. Số lượng tín đồ các tôn giáo là 3.486 người chiếm 12,85% dân số toàn huyện; trong đó tín đồ Phật giáo 2.425 người, tín đồ Công giáo 1.053 người và tín đồ Tin lành 08 người. Tình hình tôn giáo tại địa phương hoạt động ổn định, thuần túy, không có các vụ việc phức tạp nổi cộm xảy ra.

** Bên cạnh những mặt đạt được, trong lĩnh vực văn hóa xã hội vẫn còn những mặt tồn tại, hạn chế, đó là:*

- Số lượng học sinh các cấp học giảm nhiều so với đầu năm học trước, nhất là học sinh THCS (học sinh giảm và bỏ học 122 em, trong đó tiểu học 5 em, THCS 95 em, THPT 22 em; số học sinh còn lại trên địa bàn 46 em). Khoảng cách chất lượng giữa học sinh dân tộc thiểu số và học sinh kinh tế mới còn khá xa, nhất là chất lượng học lực xếp loại khá, giỏi. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục chưa đạt tiến độ, kế hoạch đề ra.

- Mặt hạn chế về Chương trình trọng điểm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo: Tỷ lệ huy động học sinh vào lớp 10 ở cấp trung học phổ thông chưa đạt chỉ tiêu, kế hoạch. Số lượng học sinh giảm và bỏ học tăng so với năm học trước; công tác triển khai Đề án nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2021 hiệu quả chưa cao, nhất là bậc trung học cơ sở. Tỷ lệ học sinh tham gia học buổi hai còn thấp. Tỷ lệ học lực của học sinh dân tộc thiểu số đạt loại giỏi còn khiêm tốn, chưa có học sinh dân tộc thiểu số đạt học sinh giỏi cấp tỉnh. Tỷ lệ cháu mầm non bán trú ở một số xã dân tộc thiểu số còn thấp.

- Chưa huy động được nguồn xã hội hóa trong công tác tổ chức các hoạt động TDTT cấp huyện.

- Đời sống đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn khó khăn; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo một số xã vẫn còn cao. Tình trạng sinh con thứ ba tăng chưa có biện pháp khắc phục hiệu quả.

III. Lĩnh vực Quốc phòng - An ninh, Nội chính và cải cách hành chính

1. Quốc phòng

Thực hiện nghiêm túc chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, trực phòng chống cháy rừng, cứu hộ cứu nạn...; tình hình ANCT, trật tự ATXH trên địa bàn được giữ vững. 100% các đơn vị dân quân tự vệ đều được kiện toàn, biên chế theo đúng quy định, đảm bảo 3,21% so với dân số; công tác đăng ký, quản lý, phúc tra lực lượng Dự bị động viên theo đúng quy định; làm tốt công tác tuyển quân, tuyển sinh năm 2018 có 40 thanh niên nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu. Thực hiện tốt nhiệm vụ huấn luyện, theo đúng chương trình, kế hoạch; tổ chức diễn tập khu phòng thủ huyện đúng mục đích, yêu cầu, bảo đảm tuyệt đối an toàn về người và vũ khí trang bị, phương tiện kỹ thuật. Tổ chức 02 lớp bồi dưỡng KTQP đối tượng 4 tại huyện; triệu tập 15 đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng KTQP đối tượng 3 tại tỉnh. Lực lượng Quân sự, Công an và các ngành đã tổ chức tốt công tác hiệp đồng xử lý các tình huống xảy ra trên địa bàn theo chỉ đạo của UBND huyện.

2. An ninh trật tự, an toàn giao thông

Thực hiện tốt công tác nắm tình hình, công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn cơ bản ổn định; an ninh chính trị nội bộ không có vấn đề gì xảy ra.

Trong 9 tháng đầu năm, tình hình tội phạm trên địa bàn xảy ra 14 vụ, tăng 04 vụ so với cùng kỳ năm trước (trong đó: trộm cắp tài sản 08 vụ; giết người 02 vụ; đánh bạc 01 vụ; bắt giữ, giam người trái pháp luật 01 vụ; cố ý gây thương tích 02 vụ). Thường xuyên tuần tra kiểm soát giao thông, đã tổ chức tuần tra kiểm soát 484 lượt, phát hiện 674 trường hợp vi phạm, quyết định xử phạt vi phạm hành chính 408 trường hợp với số tiền 180,9 triệu đồng, Trong 9 tháng đầu năm đã xảy ra 06 vụ tai nạn giao thông đường bộ làm chết 05 người và bị thương 05 người.

3. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư và phòng chống tham nhũng

Thực hiện tốt chức năng thanh tra, phát hiện, ngăn ngừa các trường hợp vi phạm pháp luật. Đã tiến hành 05 cuộc thanh tra tại 09 đơn vị (01 cuộc thanh tra chuyên tiếp từ năm 2017 và 01 cuộc thanh tra đột xuất); đến nay, đã kết thúc 04 cuộc thanh tra tại 05 đơn vị; phát hiện sai phạm và kiến nghị thu hồi nộp ngân sách số tiền 785,483 triệu đồng, kiến nghị trả lại cho tổ chức và cá nhân số tiền 59,520 triệu đồng; kiến nghị cấp giấy chứng nhận QSD đất cho 44 trường hợp đủ điều kiện với tổng diện tích 56.871,8m² (đất ở và vườn nhà); hủy kết quả giao đất 03 trường hợp với tổng diện tích 2.822m².

Lãnh đạo huyện tiếp dân lưu động 28 đợt/17 lượt người tham dự, có 30 ý kiến tham gia. Tiếp nhận 21 đơn (14 đơn kiến nghị, 07 đơn khiếu nại); đơn thuộc thẩm quyền 18 đơn; đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết 03 đơn trong đó có 01 đơn khiếu nại, đã ban hành văn bản trả lại đơn và hướng dẫn người khiếu nại gửi đơn đề được giải quyết theo đúng thẩm quyền, 02 đơn kiến nghị đã hướng dẫn người khiếu nại gửi đơn đến Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng công trình giao thông tỉnh để được giải quyết.

Ban hành kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2018. Qua công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong 9 tháng đầu năm 2018, chưa phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.

4. Công tác Tư pháp

Công tác kiểm tra, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định. Đã kiểm tra, phân loại hệ thống hóa văn bản các loại do UBND huyện ban hành trong năm 2017. Tổ chức tuyên truyền pháp luật và trợ giúp pháp lý tại 155 cuộc với 10.670 lượt người tham dự, cấp phát miễn phí 6.490 các loại tài liệu pháp luật cho các xã, thị trấn. Phát sóng chương trình phổ biến giáo dục pháp luật trên đài truyền thanh 210 lần và 25 tin bài về pháp luật được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của huyện; đã tiếp nhận hòa giải 35 vụ việc, trong đó hòa giải thành 27, đang hòa giải 05 vụ việc và 03 vụ việc hòa giải không thành.

5. Công tác Nội vụ

Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chế độ chính sách của đội ngũ CBCCVN trên địa bàn; thành lập Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình trọng điểm của Huyện ủy về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức năm 2018; kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2018; kế hoạch tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức năm 2018; kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và kiểm tra ứng dụng CNTT năm 2018; kế hoạch duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

6. Cải cách hành chính

- Trong 9 tháng đầu năm, công tác cải cách hành chính đã đạt được những kết quả khá tốt, việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo tuân thủ quy trình, thủ tục, thẩm quyền.

- Hoạt động của Trung tâm Hành chính công huyện ngày càng đi vào nề nếp, đảm bảo theo yêu cầu của UBND tỉnh và phục vụ tốt hơn về giao dịch, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức trên địa bàn; tổng số hồ sơ tiếp nhận 1.593 hồ sơ, số hồ sơ đã hoàn trả 1.507 hồ sơ trong đó: hồ sơ xử lý đúng và trước hạn 1.500 hồ sơ, đạt tỉ lệ 99,73%; hồ sơ xử lý trễ hạn 07 hồ sơ, chiếm tỉ lệ 0,27%; hồ sơ chưa đến hạn, đang xử lý 86 hồ sơ.

- **Chương trình trọng điểm về cải cách hành chính (Nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC):** Trong 9 tháng đầu năm đã thực hiện tốt đề án nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC, đã cử cán bộ lãnh đạo, cán bộ nguồn đi đào tạo các lớp cao, trung cấp, các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng đối tượng 2, 3 và cử CBCC tham gia đào tạo lớp tiếng dân tộc cơ tu và lớp ngạch chuyên viên quản lý nhà nước.

* **Bên cạnh những mặt đạt được, trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, nội chính và cải cách hành chính còn những mặt tồn tại, hạn chế, đó là:**

- Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông nghiêm trọng trong 9 tháng đầu năm có chiều hướng gia tăng.

- Việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính theo Chỉ thị 32 của UBND tỉnh ở một số cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn vẫn còn chưa nghiêm.

IV. Chương trình trọng điểm xây dựng nông thôn mới

Đã tập trung chỉ đạo, huy động, lồng ghép các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới, từng bước đầu tư các công trình thiết yếu, chỉ đạo nhân dân đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, cải thiện vệ sinh môi trường. Nhìn chung nhận thức cán bộ và nhân dân ngày càng nâng lên trong việc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; số lượng, chất lượng các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới được nâng lên.

Mặt tồn tại của Chương trình này là công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, mặt trận, đoàn thể của một số xã, thôn chưa đáp ứng yêu cầu; tinh thần trách nhiệm chưa cao, kỹ năng làm việc còn yếu, thiếu chủ động trong việc tổ chức thực hiện các tiêu chí thuộc về trách nhiệm của xã và người dân; chưa thực hiện tốt việc định hướng, tập hợp, thúc đẩy phong trào thi đua trong nhân dân.

V. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội tính đến 30/9

1. Chỉ tiêu kinh tế

- Tổng giá trị sản xuất (theo giá cố định 2010) đạt 898,6 tỷ đồng, so với kế hoạch đạt 75,2%; so với cùng kỳ tăng 12,3%.

- Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 4.549 tấn, đạt 101,1% kế hoạch cả năm (trong đó lúa 3.606 tấn; ngô 943 tấn).

- Tổng giá trị đầu tư phát triển trên địa bàn đạt 289 tỷ đồng, kế hoạch năm 386 tỷ đồng, đạt 74,9% kế hoạch.

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 19,995 tỷ đồng, đạt 66,1% so với dự toán HĐND giao.

2. Chỉ tiêu xã hội

- Đào tạo lao động 354 người (kế hoạch năm 400 người).

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 11% (kế hoạch năm 10,5-11%).

- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT: 85,7%. (KH năm 86%)

3. Chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý: 90,09% (KH năm 90%)

- Tỷ lệ hộ dùng nước sạch 44% (KH năm 55%).

- Tỷ lệ độ che phủ rừng: 83,3% (KH 83,3%)

PHẦN THỨ HAI

Nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp 3 tháng cuối năm 2018

A. Nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2018

I. Lĩnh vực kinh tế

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chương trình trọng điểm Phát triển nông nghiệp toàn diện năm 2018. Phân đầu giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp đến cuối năm là 387,6 tỷ đồng (theo giá cố định 2010), đưa giá trị sản xuất ngành cả năm tăng 4,0% so với cùng kỳ năm trước.

a) Trồng trọt: Đẩy nhanh tiến độ thu hoạch lúa Hè Thu, đồng thời triển khai nhiệm vụ sản xuất Đông xuân 2018-2019. Chuẩn bị các điều kiện triển khai vụ Đông Xuân; khuyến khích người dân sử dụng phân viên, tận dụng phân hữu cơ hiện có, bón phân đúng quy trình kỹ thuật cho cây lúa. Thường xuyên theo dõi, dự tính, dự báo để có biện pháp phòng trừ sâu bệnh kịp thời, không để xảy ra tình trạng sâu bệnh hại lúa trên diện rộng.

Chỉ đạo thu hoạch cây màu ở những nơi có điều kiện, ưu tiên thu hoạch trước ở những vùng thấp trũng, dễ ngập nước. Tiếp tục khảo nghiệm, đánh giá hiệu quả kinh tế các loại cây hoa màu, lựa chọn cây trồng có giá trị kinh tế cao để phát triển trong thời gian tới.

Chỉ đạo các xã đẩy nhanh tiến độ thực hiện các hạng mục hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc nguồn vốn nông thôn mới, vốn chương trình 135 và ngoài 30a đảm bảo kế hoạch.

Tổ chức tốt việc chỉ đạo làm vườn, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc; phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, mặt trận, các đoàn thể, cán bộ khuyến nông và các lực lượng chỉ đạo nông nghiệp. Phân công trách nhiệm từng cán bộ, đảng viên phụ trách chỉ đạo từng nhóm hộ, hộ gia đình. Tiếp tục kêu gọi, phân công các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, doanh nghiệp hỗ trợ các hộ gia đình lập vườn, xây dựng vườn mẫu. Tiếp tục triển khai Dự án phát triển cam Nam Đông; chuẩn bị giống, quản lý chặt chẽ chất lượng giống; chuẩn bị đất và trồng đúng lịch thời vụ.

Đẩy mạnh chăm sóc, bón phân trên toàn bộ diện tích cây cao su. Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật khai thác cao su cho nông dân, chú trọng hướng dẫn khai thác lần đầu. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về đất đai nhằm hạn chế tình trạng nông dân chuyển nhượng đất trồng cao su.

b) Chăn nuôi: Duy trì ổn định và nâng cao chất lượng đàn trâu, bò (đến cuối năm đàn bò đạt 2.800 con); phát triển đàn lợn, chăn nuôi theo quy mô hộ gia đình, khuyến khích các gia trại, trang trại chăn nuôi theo hình thức bán công nghiệp; đẩy mạnh chăn nuôi gia cầm, tận dụng tiềm năng, lợi thế để phát triển mạnh mô hình gà thả vườn; duy trì ổn định diện tích nuôi cá nước ngọt 58,4ha, hướng dẫn kỹ thuật phòng trừ bệnh cá, chú trọng công tác xử lý vệ sinh ao hồ, quản lý nguồn nước để hạn chế ô nhiễm; tiếp tục phát triển các mô hình chăn nuôi có tiềm năng phát triển như mô hình gà thả vườn và các vật nuôi có giá trị khác. Chủ động phòng chống các dịch bệnh nguy hiểm, trong đó có dịch tả lợn châu phi; triển khai thực hiện tốt tháng tiêu độc khử trùng, làm tốt công tác kiểm soát giết mổ, kiểm dịch động vật.

c) Lâm nghiệp: Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án làm giàu rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ. Tuyên truyền nâng cao năng lực QLBRV cho các cộng đồng, giáo dục bảo tồn động vật hoang dã; thường xuyên tuần tra, phát hiện, ngăn chặn kịp thời hành vi chặt phá rừng, xâm lấn rừng lấy đất sản xuất; tổ chức truy

quét ngăn chặn khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép; tiếp tục tổ chức thực hiện Chỉ thị số 65/2015/UBND ngày 04/12/2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý rừng và đất lâm nghiệp; thực hiện tốt công tác PCCCR, kiểm tra xử lý thực bì của nhân dân trong thời vụ trồng rừng; tổ chức thực hiện Quyết định 866/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ kinh phí khoán QLBR cho 6 xã định canh định cư.

Tập trung trồng lại rừng sau khai thác, hướng dẫn nông dân sử dụng giống keo chất lượng cao để tăng năng suất rừng trồng. Tăng cường công tác quản lý chất lượng giống lâm nghiệp, kiểm tra chất lượng các vườn ươm; xử lý nghiêm các vườn ươm không chấp hành quy định về quản lý nguồn giống, chất lượng kém.

d) Công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn: Các ngành, các địa phương chú trọng thực hiện phương án phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn năm 2018; chủ động xây dựng phương án di dời các hộ dân ở những vùng xung yếu, có nguy cơ lũ quét và sạt lở đất dọc tuyến đường La Sơn – Túy Loan qua địa bàn xã Hương Phú, xã Hương Lộc, thị trấn Khe Tre và những vùng ven khe, suối ở các xã.

2. Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp và Xây dựng

a) Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp:

Phấn đấu giá trị sản xuất công nghiệp cuối năm là 171,4 tỷ đồng (theo giá cố định 2010), đưa giá trị sản xuất ngành cả năm tăng 20,2% so cùng kỳ năm trước. Mở rộng và nâng cao năng lực các ngành nghề hiện có; chú trọng phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản. Hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp đến đầu tư các dự án trên địa bàn sớm đi vào hoạt động. Thực hiện tốt công tác khuyến khích đầu tư, công tác khuyến công, từng bước tạo chuyển biến trong phát triển công nghiệp - TTCN.

b) Đầu tư – xây dựng cơ bản

Huy động, lồng ghép tốt các nguồn lực đầu tư gắn với việc chỉnh trang đô thị và xây dựng nông thôn mới; phấn đấu giá trị huy động thực hiện cuối năm trên 389 tỷ đồng. Quản lý tốt công tác đầu tư xây dựng, nhất là trong lĩnh vực cấp giấy phép xây dựng, quản lý quy hoạch. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát chất lượng, thúc đẩy tiến độ thi công các công trình, đôn đốc nghiệm thu, giải ngân, quyết toán đúng quy định.

3. Dịch vụ

Các ngành dịch vụ, phấn đấu giá trị sản xuất cuối năm là 353,6 tỷ đồng (theo giá cố định 2010), đưa giá trị sản xuất ngành cả năm tăng 22,8%. Nâng cao chất lượng hoạt động các loại hình dịch vụ. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thương nghiệp, đảm bảo ổn định thị trường, giá cả.

Khai thác tốt các điểm du lịch sinh thái, tạo ra nhiều hình thái dịch vụ du lịch có dấu ấn đặc trưng riêng của đồng bào dân tộc Cơ tu, liên kết với các đơn vị để tổ chức các hoạt động du lịch trên địa bàn. Nâng cao chất lượng và mở rộng các loại hình dịch vụ. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư kinh doanh dịch vụ, nhất là những dịch vụ còn thiếu và yếu như khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng.

4. Tài nguyên, môi trường

Gắn phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường, sinh thái; chống ô nhiễm, suy thoái môi trường; tăng cường quản lý và khai thác có hiệu quả nguồn

tài nguyên, khoáng sản; từng bước chống sạt lở ven khe suối. Thường xuyên quan tâm công tác vệ sinh, môi trường, thu gom xử lý rác thải sinh hoạt. Đẩy nhanh công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần đầu cấp mới đạt tỷ lệ trên 96%. Tăng cường xử lý các trường hợp sử dụng đất sai mục đích quy định. Thường xuyên làm tốt công tác đo đạc, phân thửa, đăng ký thế chấp, xóa thế chấp quyền sử dụng đất, thu hồi và quản lý diện tích đất, giải phóng mặt bằng

5. Tài chính - ngân sách

Thực hiện thu ngân sách đúng luật, kịp thời, chống thất thu. Chú trọng các lĩnh vực có số thu lớn, làm việc các doanh nghiệp, nắm chắc khối lượng nghiệm thu để thu đủ thuế vãng lai các doanh nghiệp ngoại tỉnh vào thi công trên địa bàn huyện, không để thất thoát, chậm nộp. Tập trung thu nợ đọng thuế các năm trước; không để nợ đọng phát sinh; tập trung hoàn thành các thủ tục để tổ chức đấu giá đất tăng nguồn thu ngân sách huyện, tạo các nguồn thu mới. Phần đầu thu ngân sách cả năm 2018 vượt dự toán HĐND huyện. Thực hiện tiết kiệm chi, kiểm soát chi chặt chẽ, đảm bảo hoạt động bộ máy hành chính địa phương, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra tài chính.

II. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

1. Giáo dục - đào tạo

Tập trung thực hiện tốt Chương trình trọng điểm nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo năm 2018. Chú trọng các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đặc biệt chất lượng học sinh dân tộc thiểu số. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang cấp trang thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; xây dựng trường đạt chuẩn, giữ chuẩn và nâng chuẩn quốc gia theo tinh thần Nghị quyết Đại hội huyện đảng bộ lần thứ XV. Củng cố và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục. Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả nhiệm vụ năm học 2018-2019. Quan tâm bồi dưỡng đào tạo đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ ở cơ sở, nhằm nâng cao năng lực, tạo nguồn cán bộ có chất lượng đáp ứng yêu cầu. Thực hiện tốt công tác đào tạo nghề, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm.

2. Y tế

Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Chú trọng công tác phòng chống các dịch bệnh tại địa phương, không để xảy ra các dịch bệnh. Nâng tỷ lệ hộ gia đình sử dụng hồ xí hợp vệ sinh. Thực hiện tốt chương trình chăm sóc sức khỏe trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng; các hoạt động truyền thông dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình. Triển khai xây dựng mô hình "xã phường cụm dân cư không có người sinh con thứ 3".

3. Văn hóa-thông tin

Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, cổ động trực quan chào mừng các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước. Làm tốt công tác tiếp, phát sóng truyền thanh, truyền hình, phát huy tốt hệ thống truyền thanh ở các xã, thị trấn. Xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, thị trấn đạt chuẩn văn hóa đô thị.

4. Công tác giảm nghèo và chính sách xã hội

Thực hiện có hiệu quả Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2018, hướng dẫn nhân dân ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi, tổ chức tuyên truyền để các gia đình hộ nghèo chi tiêu hợp lý; chú trọng công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm. Thực hiện tốt chính sách đối với gia đình

thương binh liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng. Tranh thủ vốn các chương trình dự án, các tổ chức để hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà cho các hộ nghèo, hộ chính sách có hoàn cảnh khó khăn.

III. Lĩnh vực Quốc phòng - An ninh - Nội chính

1. Quốc phòng

Duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, rà soát kế hoạch phòng chống thiên tai, bão lụt; nắm chắc tình hình ANCT, trật tự ATXH trên địa bàn. Xây dựng công tác tuyển quân, nắm quân số, lưu ý các trường hợp cắt, chuyển NVQS; thực hiện tốt nhiệm vụ Quân sự - Quốc phòng năm 2019. Hoàn thành việc bồi dưỡng KTQPAN đối tượng 4 theo kế hoạch. Xây dựng chính quy doanh trại mới và di chuyển Sở chỉ huy theo đúng kế hoạch; thực hiện chế độ kiểm tra bảo dưỡng định kỳ, bảo đảm vũ khí thiết bị phục vụ kịp thời cho nhiệm vụ huấn luyện, trực sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng xử lý các tình huống xảy ra. Tổ chức tổng kết hoạt động các ban, hội đồng về NVQS.

2. An ninh

Thực hiện tốt phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; nắm chắc tình hình an ninh trật tự từ cơ sở đảm bảo không để bị động bất ngờ; triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm chủ động phòng ngừa, đấu tranh, kiềm chế sự gia tăng của các loại tội phạm; nâng cao chất lượng hiệu quả điều tra, khám phá, xử lý tội phạm. Tập trung công tác tuyên truyền, hướng dẫn Luật Giao thông đường bộ, công tác tuần tra kiểm soát giao thông để giảm thiểu tai nạn giao thông trên địa bàn, công tác tạm trú, tạm vắng.

3. Nội chính

Quan tâm chỉ đạo hoạt động của khối nội chính. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; các Luật mới ban hành; nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát hệ thống văn bản QPPL; kịp thời triển khai công tác kiểm tra văn bản, tuyên truyền pháp luật, hòa giải, trợ giúp pháp lý, chuẩn tiếp pháp luật, xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch, mã số định danh cá nhân theo quy định của Luật Hộ tịch. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác tiếp dân ở cụm dân cư, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình trọng điểm cải cách hành chính (Nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC).

4. Phòng chống tham nhũng

Tiếp tục triển khai kế hoạch phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm; tăng cường công tác tuyên truyền, giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm và tạo sự chuyển biến trong phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cán bộ.

IV. Chương trình xây dựng nông thôn mới

Duy trì nâng cao chất lượng 5 xã đạt chuẩn, xây dựng 1 xã Thượng Quảng đạt chuẩn. Huy động, lồng ghép hợp lý các nguồn lực để đầu tư theo Chương trình xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, tập trung đến các tiêu chí chưa đạt chuẩn như thu nhập, tỷ lệ hộ nghèo, xóa nhà tạm; kinh tế tập thể ...ưu tiên đầu tư cho các xã theo lộ trình để đạt tiêu chí nông thôn mới. Huy động tốt các nguồn lực trong dân để đầu tư sản xuất, môi trường, đóng góp trong xây dựng kết cấu hạ tầng, công tác giải phóng mặt bằng.

B. Giải pháp thực hiện 3 tháng cuối năm 2018

1. Nhóm giải pháp về kinh tế

- *Về lĩnh vực nông nghiệp*: Thực hiện nghiêm túc kế hoạch 51/KH-UBND của UBND huyện về chăm sóc, cải tạo, nâng cao giá trị kinh tế vườn. Rà soát quỹ đất, bố trí đất đai hợp lý cho các dự án nông nghiệp; chuyển đổi đất lâm nghiệp có tiềm năng sang trồng cam; hợp đồng liên kết với nông dân thuê đất hoặc thỏa thuận đền bù đất để chuyển đổi trồng cam. Xây dựng thương hiệu và đăng ký nhãn hiệu cam Nam Đông. Tích cực hỗ trợ, thúc đẩy thành lập các Hợp tác xã và doanh nghiệp trong nông nghiệp, kết nối doanh nghiệp- hợp tác xã- nông dân; tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị. Tổ chức diễn đàn kết nối sản xuất và tiêu thụ nông sản đặc biệt là cam.

- *Về lĩnh vực công nghiệp – TTCN, xây dựng*: Tuyên truyền vận động các lao động nhàn rỗi trên địa bàn tham gia học nghề và vào làm việc ở các cơ sở may trên địa bàn để phát triển ngành may công nghiệp. Tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp vào đầu tư trên địa bàn bằng các chính sách hỗ trợ ưu đãi. Sớm hoàn thành quy hoạch cụm Công nghiệp Hương Phú.

- *Lĩnh vực tài nguyên môi trường*: Làm việc với các đơn vị liên quan để đẩy nhanh công tác cấp mới và cấp đổi giấy CNQSDĐ. Phòng Tài nguyên môi trường, UBND các xã thị trấn tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép. Rà soát, có biện pháp xử lý các hộ gia đình, cá nhân xây dựng nhà trái phép trên đất nông nghiệp.

- *Lĩnh vực tài chính – ngân sách*: Triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý, điều hành thu chi ngân sách. Phân đấu thu vượt dự toán HĐND huyện giao trong năm trong đó cần triển khai các nội dung sau: Tham mưu các biện pháp xử lý nợ đọng thuế và thu hồi nợ đọng thuế. Hoàn thiện các thủ tục để đấu giá đất trên địa bàn, đôn đốc các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác thu. Quản lý chặt chẽ, hiệu quả các khoản chi; hướng dẫn các xã, thị trấn tiếp tục hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công. Cấp phát ngân sách kịp thời, đảm bảo theo quy định của Nhà nước. Tăng cường công tác kiểm tra gắn với việc hướng dẫn nghiệp vụ, xuất toán các khoản chi sai chế độ chính sách.

2. Nhóm giải pháp về văn hóa - xã hội

- *Về lĩnh vực giáo dục – đào tạo*: Tranh thủ các nguồn vốn để đầu tư cơ sở vật chất, ưu tiên đầu tư phòng học, từng bước xây dựng các hạng mục phụ trợ; đầu tư đáp ứng cơ bản các trang thiết bị dạy học đảm bảo nhu cầu về đổi mới phương pháp dạy và học trong các ngành học, cấp học.

Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, chỉ đạo; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Chú trọng công tác nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo góp phần rút ngắn khoảng cách chất lượng giữa học sinh dân tộc thiểu số và học sinh kinh tế mới.

Tăng cường công tác tuyên truyền vận động của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể các cấp để hạn chế tình trạng học sinh bỏ học, huy động số học sinh bỏ học còn lại trên địa bàn vào học các trường phổ thông hoặc bổ túc, phổ cập. Mở các lớp phổ cập bổ túc để huy động số học sinh trong độ tuổi ra lớp.

- *Về lĩnh vực y tế, sản số*: Nâng cao hơn nữa chất lượng khám chữa bệnh, làm tốt công tác chăm sóc cứu chữa tại chỗ, giảm chuyển viện lên tuyến trên. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách kế hoạch hóa gia đình để hạn chế việc sinh con thứ 3 trở lên, tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Thường xuyên kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Về lĩnh vực văn hoá: Tuyên truyền, vận động các tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân tham gia xã hội hóa trong việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa và tổ chức các hoạt động TDTT. Tăng cường công tác quảng bá du lịch và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp khai thác, đầu tư du lịch trên địa bàn.

- Về lĩnh vực xã hội: Khảo sát thực trạng nguồn lao động, ngành nghề, đi đôi với dự báo tình hình phát triển để có kế hoạch đào tạo sát nhu cầu; liên kết với các doanh nghiệp tiến hành đào tạo nghề. Bám cơ sở nắm bắt kịp thời tình hình đời sống nhân dân; thực hiện có hiệu quả kế hoạch giảm nghèo bền vững; có chính sách hỗ trợ kịp thời cho các hộ bị thiên tai, bão lũ có nguy cơ thiếu đói, tái nghèo. Quan tâm đến các hộ gia đình chính sách, thực hiện tốt công tác “Đền ơn đáp nghĩa”. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, ổn định và từng bước nâng cao đời sống nhân dân.

3. Nhóm giải pháp chỉ đạo điều hành

- Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV để tập trung chỉ đạo, thực hiện điều hành có trọng tâm, quyết liệt, dứt điểm.

- Phát huy ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực thi công vụ; chống mọi biểu hiện cửa quyền, sách nhiễu, tham nhũng, lãng phí. Thực hiện tốt công tác bổ nhiệm và bổ nhiệm lại gắn với công tác kiện toàn các tổ chức nhằm tăng hiệu quả quản lý, đồng thời tạo nguồn cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp huyện. Đẩy mạnh phong trào thi đua, khen thưởng.

- Tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; phát huy tác dụng tích cực trang thông tin điện tử huyện để cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, giới thiệu hình ảnh, thể mạnh của huyện nhằm thu hút đầu tư phát triển.

- Thường xuyên sâu sát cơ sở; làm tốt công tác tiếp dân, đối thoại, lắng nghe và giải quyết kịp thời nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Chú trọng công tác thanh, kiểm tra, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thi hành công vụ theo nội dung Chỉ thị số 32 của UBND tỉnh, phát hiện những sai sót trong quá trình lãnh đạo, quản lý, điều hành để chấn chỉnh uốn nắn kịp thời.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, UBND các xã, thị trấn, các phòng, ban, đoàn thể cấp huyện xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của ngành lĩnh vực được phân công.

C. Dự ước kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội cả năm 2018

I. Chỉ tiêu kinh tế (5 chỉ tiêu):

- Tổng giá trị sản xuất tăng: 12,6% (KH 11% - 13%).

Trong đó:

+ Công nghiệp - Xây dựng tăng: 13,3% (KH 13,1%).

+ Nông - lâm - ngư nghiệp: 4,0% (KH 4,2%).

+ Dịch vụ tăng: 22,8% (KH 22,6%).

- Thu nhập bình quân đầu người: 31,7 triệu đồng (KH 30-32 triệu đồng).

- Tổng sản lượng lương thực có hạt: 4.549 tấn (KH 4.500 tấn).

- Tổng giá trị đầu tư phát triển trên địa bàn: 389 tỷ đồng (KH 386 tỷ đồng).
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 30,43 tỷ đồng (KH 30,26 tỷ đồng).

II. Chỉ tiêu xã hội (5 chỉ tiêu):

- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên: 1,47% (KH 1,65%).
- Tỷ lệ hộ nghèo: 8,6% (KH 8,6%, giảm 1,56%).
- Đào tạo lao động: 400 người (KH 400 người).
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng: 10,5% (KH 10,5-11%).
- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT: 86,28% (KH 86%).

III. Chỉ tiêu môi trường (3 chỉ tiêu):

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý: **92%** (KH 90%).
- Tỷ lệ hộ dùng nước sạch: 45% (KH 55%).
- Tỷ lệ độ che phủ rừng: 83,3% (KH 83,3%).

IV. Chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới:

- Xã Thượng Quảng đạt chuẩn nông thôn mới (KH phân đầu 2 đến 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới (Thượng Quảng, Thượng Nhật, Thượng Lộ).

Thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm 2018 đạt được những kết quả khả quan nhưng còn nhiều khó khăn, thử thách. Vì vậy, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm đòi hỏi Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân huyện nhà nỗ lực phấn đấu, chỉ đạo quyết liệt, khắc phục những khó khăn để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Huyện ủy, Nghị quyết HĐND huyện đã đề ra./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và ĐT;
- Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Các thành viên UBND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, thị trấn;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT, TH.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Phụng